

Sa Thầy, ngày 18 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 25/2023/TLST-HNGĐ, ngày 05- 7- 2023, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Y T, sinh năm: 1991

Địa chỉ: Thôn Kon B B, xã Ngok R, huyện Đăk H, tỉnh Kon Tum.

- *Bị đơn:* Anh A Vi S, sinh năm 1993

Địa chỉ: Làng K Đ, thị trấn S Th, huyện Sa Th, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10- 8- 2023 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH :

1. Công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa:

- Chị Y T, sinh năm: 1991.

- Anh A Vi S, sinh năm 1993.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Anh A Vi S và chị Y T thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Giao con chung là A Tôn N, sinh ngày 19-7-2012 cho chị Y T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành. Anh A Vi S không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Anh A Vi S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở không được lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Khi cần thiết, vì lợi ích con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3 Về tài sản chung: Anh A Vi S và chị Y T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về án phí ly hôn sơ thẩm: Căn cứ Điều 144, khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, điều 15, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và mục A phần II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án.

- Chị Y T là người đồng bào thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Anh A Vi S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát huyện Sa Thầy;
- Chi cục THADS huyện Sa Thầy;
- UBND thị trấn Sa Th;
- Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đoàn Anh Phương